

**MỘT SỐ DẪN LIỆU VỀ THIÊN ĐỊCH CỦA SÂU HẠI  
CÂY  
MĂNG CẦU XIÊM (*Annona muricata* L.) Ở BÌNH CHÁNH (TP. HỒ CHÍ MINH)  
FINDINGS ON SPECIES COMPOSITION OF NATURAL ENEMIES HABITTING ON  
SOURSOP (*Annona muricata* L.) AT BINH CHANH DISTRICT  
(HO CHI MINH CITY)**

**Vũ Thị Nga, Nguyễn Thị Chất<sup>(1)</sup>  
Phạm Văn Lâm<sup>(2)</sup>**

***Abstract***

The studies on natural enemies associated with soursop has been conducted during 2001-2004 at Binh Chanh district (Ho Chi Minh City). At least 40 species of natural enemies were collected on soursop trees at Binh Chanh district. Among them, 38 species have been identified scientific name. They were concentrated in orders of Coleptera (14 species or 35.0% of total collected species) and Hymenoptera (13 species or 32.5%).

The present status of natural enemies on soursop at Binh Chanh district is very different. In great number of recorded species of natural enemies have low and very low present status. Especially, some species as *Chilocorus gressitti*, *Lemnia melanota*, *Synonycha grandis*, *Aphidius* sp. are rare. Only 3 species as *Scymnus bipunctatus*, *Scutellista cyanea*, *Oecophylla smaragdina* are very common.

Keywords: Natural enemies, soursop.

**I. MỞ ĐẦU**

Vùng đất phèn mặn phía Tây Nam Tp. Hồ Chí Minh có tiềm năng phát triển cây măng cầu xiêm ghép trên gốc bình bát. Măng cầu xiêm ở đây chủ yếu được trồng theo mô hình ao -vườn. Cây măng cầu xiêm bị rất nhiều sâu hại tấn công (1). Nhiều loại thuốc hóa học trừ sâu đã được sử dụng để phòng chống chúng. Sử dụng những thuốc trừ sâu với độ độc cao như supracide, fastox... dẫn đến chết cá dưới ao, gây tổn thất kinh tế đáng kể cho nhiều hộ nông dân. Ngoài ra, sử dụng thuốc trừ sâu nhiều còn gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người lao động, làm nghèo quần thể thiên địch tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho dịch hại bùng phát số lượng.

Để phát huy ích lợi của mô hình ao -vườn, góp phần ổn định năng suất và chất lượng quả, nghề trồng cây măng cầu xiêm đang đòi hỏi nghiên cứu áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới. Ngoài vấn đề tạo giống tốt và kỹ thuật canh tác tiên tiến, việc nghiên cứu ứng dụng hợp lý các biện pháp phòng chống sâu hại theo hướng IPM đóng vai trò rất quan trọng.

Biện pháp sinh học là một trong những biện pháp quan trọng của chiến lược IPM. Nghiên cứu ứng dụng biện pháp sinh học là một nhu cầu để phát triển chiến lược IPM trên cây măng cầu xiêm. Những nghiên cứu về vấn đề này đối với cây măng cầu xiêm ở nước ta chưa được quan tâm.

Để góp tài liệu về lĩnh vực này, dưới đây cung cấp kết quả bước đầu nghiên cứu thành phần thiên địch của sâu hại cây măng cầu xiêm tại

---

1. ĐH Nông Lâm Tp. HCM  
2. Viện BVTV

Bình Chánh (Tp. Hồ Chí Minh).

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Vật liệu nghiên cứu

- Vườn măng cầu xiêm canh tác tự nhiên của nông dân
- Các dụng cụ bắt côn trùng, bảo quản mẫu côn trùng và nuôi côn trùng.
- Tài liệu giám định.

### Phương pháp nghiên cứu

Điều tra thu thập thiên địch theo phương pháp của Viện Bảo vệ thực vật (1997). Tiến hành điều tra định kỳ (10 ngày /lần) và cố định tại 3 xã trồng măng cầu xiêm ở Bình Chánh. Mỗi xã điều tra 3-5 vườn (mỗi vườn có  $\geq 200$  cây măng cầu xiêm). Mỗi vườn điều tra ngẫu nhiên 50 cây. Trên cây điều tra cả 4 hướng của tán lá. Quan sát để phát hiện sâu hại, thiên địch và đánh giá mức độ phổ biến của chúng. Nếu phát hiện thấy thiên địch, tiến hành quan sát hoạt động săn mồi hay ký sinh của chúng trước khi thu bắt.

Thu bắt tất cả các đối tượng sâu hại và thiên địch gặp được trong điều tra. Có thể thu bằng vợt hoặc bằng tay. Mẫu vật thu được ở giai đoạn phát dục trước pha trưởng thành thì được tiến hành nuôi trong phòng thí nghiệm

cho đến khi xuất hiện trưởng thành hoặc ra ký sinh (nếu bị ký sinh). Tất cả các mẫu vật thu được đều làm tiêu bản để xác định tên khoa học.

Ngoài ra, tiến hành điều tra bổ sung theo tuyến ở các địa điểm khác nhau vào lúc cây măng cầu xiêm ra lộc, ra hoa, có quả hoặc theo đợt phát sinh của sâu hại.

Việc xác định tên khoa học của thiên địch được dựa vào tài liệu phân loại của H. Đ. Nhuận (1982, 1983), Quayle (1941), Richard, Gorham, (1991).

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 1. Thành phần thiên địch của sâu hại cây măng cầu xiêm tại Bình Chánh (Tp. HCM)

Trong thời gian 2001-2004, tiến hành điều tra thành phần thiên địch của sâu hại cây măng cầu xiêm tại Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh. Đã thu thập được 40 loài thiên địch của sâu hại trên cây măng cầu xiêm. Chúng thuộc 7 bộ côn trùng và 2 bộ nấm. Bộ cánh cứng Coleoptera có số loài thu được nhiều nhất (14 loài hay chiếm 35,0% tổng số loài). Bộ cánh màng Hymenoptera đã thu được 13 loài (chiếm 32,5%). Các bộ còn lại, mỗi bộ mới chỉ phát hiện được 1-3 loài (bảng 1).

Bảng 1. Số lượng loài thiên địch đã thu được trên cây măng cầu xiêm ở Bình Chánh (Tp. Hồ Chí Minh, 2001-2004)

Tên bộ	Số lượng loài đã phát hiện		Số loài đã định danh
	Số loài	Tỷ lệ (%)	
Odonata - Chuồn chuồn	2	5,0	2
Mantodea - Bộ ngựa	2	5,0	2
Coleoptera - Cánh cứng	14	35,0	14
Neuroptera - Cánh mạch	3	7,5	3
Lepidoptera - Cánh vảy	2	5,0	2
Hymenoptera - Cánh màng	13	32,5	11
Diptera - Hai cánh	2	5,0	2
Moniliales - Nấm	1	2,5	1

Entomophthorales - Năm	1	2,5	1
Tổng số	40	100	38

Trong số 40 loài thiên địch thu được trên cây đã phát hiện. Các loài thiên địch đã định danh  
mãng cầu xiêm ở Bình Chánh, đã xác định được được trình bày ở bảng 2.  
tên khoa học cho 38 loài, đạt 95,0% tổng số loài

Bảng 2. Các loài thiên địch trên cây mãng cầu xiêm  
ở Bình Chánh (TP. Hồ Chí Minh, 2005)

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Vật chủ /con mồi	HD
<b>Odonata: Coenagrionidae</b>				
1	<i>Agriocnemis feminia feminia</i> Brauer	Chuồn chuồn kim	Các loài bọ rầy và côn trùng biết bay	+
2	<i>Agriocnemis pymaea</i> Rambur	Chuồn chuồn kim	Các loài bọ rầy và côn trùng biết bay	+
<b>Mantodea: Mantidae</b>				
3	<i>Hierodula</i> sp.	Bọ ngựa	Nhiều loài sâu	+
<b>Mantodea: Mantispidae</b>				
4	<i>Mantispa</i> sp.	Bọ ngựa giả	Nhiều loài sâu	-
<b>Coleoptera: Coccinellidae</b>				
5	<i>Chilocorus gressitti</i> (?)	Bọ rùa đen	<i>Pulvinaria</i> sp.	-
6	<i>Chilocorus</i> sp.	Bọ rùa đỏ cam	<i>Pulvinaria</i> sp.	+++
7	<i>Coccinella transversalis</i> Fabr.	Bọ rùa chữ nhân	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	+
8	<i>Cryptogonus</i> sp. (?)	Bọ rùa 2 chấm vàng cam	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	+
9	<i>Cryptolaemus</i> sp.	Bọ rùa ngực và chóp cánh trước vàng	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	+
10	<i>Lemnia melanota</i> Mulsant	Bọ rùa chữ x	Nhiều loài rệp muội	-
11	<i>Menochilus sexmaculatus</i> Fabr.	Bọ rùa 6 vệt đen	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	++
12	<i>Rodolia</i> sp.	Bọ rùa vàng cam	<i>Icerya aegyptiaca</i>	++
13	<i>Scymnus bipunctatus</i> Kugel.	Bọ rùa 2 chấm	<i>Dysmicoccus brevipes</i> , <i>Planococcus lilacinus</i> , <i>Pseudococcus citri</i> , <i>Ferisia virgata</i> , <i>Maconellicoccus hirsutus</i>	++++
14	<i>Scymnus</i> sp.1	Bọ rùa 2 chấm vàng loang	<i>Aphis gossypii</i> , <i>Toxoptera aurantii</i>	++
15	<i>Scymnus</i> sp.2	Bọ rùa 4 chấm vàng	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i> , <i>Ceroplastes ruscii</i>	+
16	<i>Stethorus</i> sp.1	Bọ rùa đen nhỏ	Nhện nhỏ hại cây	++
17	<i>Stethorus</i> sp.2	Bọ rùa đen nhỏ	Nhện nhỏ hại cây	++

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Vật chủ /con mồi	HD
18	<i>Synonycha grandis</i> Thunb.	Bọ rùa không lỗ	Nhiều loài rệp muội và bọ rầy	-
<b>Neuroptera: Chrysopyidae</b>				
19	<i>Chrysopa</i> sp.2	Bọ mắt vàng màu xanh	Rệp sáp giả họ Pseudococcidae	+
20	<i>Chrysopa</i> sp.1	Bọ mắt vàng màu xanh	<i>Dysmicoccus brevipes</i>	+
<b>Neuroptera: Hemerobidae</b>				
21	<i>Hemerobius</i> sp.	Bọ cánh mạch nâu	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	++
<b>Lepidoptera: Noctuidae</b>				
22	<i>Eublemma amabilis</i> Moore	Sâu ăn rệp sáp	<i>D. brevipes</i> , <i>P. lilacinus</i> , <i>C. rusci</i> , <i>Pulvinaria</i> sp., <i>Crystallotesta</i> sp.	+++
<b>Lepidoptera: Lycaenidae</b>				
23	<i>Spalgis epius</i> Westwood	Sâu ăn rệp sáp giả	<i>D. brevipes</i> , <i>P. lilacinus</i>	+
<b>Hymenoptera: Braconidae</b>				
24	<i>Apanteles</i> sp.	Ong kén trắng	ấu trùng <i>Homona difcilis</i>	+
25	<i>Macrocentrus</i> sp.	Ong vàng	ấu trùng <i>Squamura disciplaga</i>	
<b>Hymenoptera: Aphidiidae</b>				
26	<i>Aphidius</i> sp.	Ong ký sinh rệp muội	<i>Aphis gossypii</i> , <i>Toxoptera aurantii</i>	-
<b>Hymenoptera: Chalcididae</b>				
27	<i>Brachymeria</i> sp.1	Ong đen đuôi to	Nhộng <i>Graphium agamemnon</i>	++
28	<i>Brachymeria</i> sp.2	Ong đen đuôi to	Nhộng <i>Oeiketiscus</i> sp.	+
<b>Hymenoptera: Pteromalidae</b>				
29	<i>Scutellista cyanea</i> Motsch	Ong đen	Trứng <i>Ceroplastes ruscii</i>	++++
<b>Hymenoptera: Encyrtidae</b>				
30	Chưa định danh	Ong vàng	<i>Maconellicoccus hirsutus</i>	++
31	<i>Anagyrus ananatis</i> Gahan	Ong vàng	<i>Dysmicoccus brevipes</i>	+
32	<i>Anagyrus</i> sp.	Ong vàng	<i>Planococcus lilacinus</i>	+
33	<i>Metaphicus</i> sp.	Ong vàng	<i>Ceroplastes ruscii</i>	+
<b>Hymenoptera: Aphelinidae</b>				
34	Chưa định danh	Ong đen	ấu trùng <i>C. ruscii</i>	+
<b>Hymenoptera: Formicidae</b>				
35	<i>Oecophylla smaragdina</i> Fabr.	Kiến vàng	Nhiều loài sâu hại	++++
36	<i>Solenopsis geminate</i> Fabr.	Kiến lửa	Nhộng <i>S. disciplaga</i>	+
<b>Diptera: Syrphidae</b>				

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Vật chủ /con mồi	HD
37	<i>Allograpta</i> sp.	Ruồi vàng ăn rệp	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	+++
38	<i>Dideopsis</i> sp.	Ruồi vàng cánh đen	<i>A. gossypii</i> , <i>T. aurantii</i>	++
<b>Moniliales: Miniliaceae</b>				
39	<i>Beauverina basiana</i> (Bals.) Vuill.	Nấm trắng	<i>Pulvinaria</i> sp.	+
<b>Entomophthorales: Entomophthoraceae</b>				
40	<i>Entomophthora</i> sp.	Nấm	<i>Pulvinaria</i> sp.	+

*Ghi chú:*

HD: Mức độ hiện diện

- : Rất ít, tần xuất bắt gặp <5%;

++ : Trung bình, tần xuất bắt gặp 11-35%; + : ít, tần xuất bắt gặp 5-10%.

++++: Rất nhiều, tần xuất bắt gặp >50%. +++ : Nhiều, tần xuất bắt gặp 36-50%.

## 2. Mức độ phổ biến của các loài thiên địch chính

Phần lớn những loài thiên địch đã ghi nhận được trên cây măng cầu xiêm ở Bình Chánh (Tp. Hồ Chí Minh) có mức độ phổ biến rất thấp. Sự hiện diện của nhiều loài chỉ ở mức độ ít, với tần xuất bắt gặp thấp 5-10%. Có một số loài chỉ xuất hiện rất ít, với tần xuất bắt gặp dưới 5% như loài *Chilocorus gressitti*, *Lemnia melanota*, *Synonycha grandis*, *Aphidius* sp. Một số loài khác xuất hiện ở mức trung bình, với tần xuất bắt gặp là 11-35% (như *Menochilus sexmaculatus*, *Rodolia* sp., *Scymnus* sp.1, *Stethorus* spp., *Brachymeria* sp.1, *Hemerobius* sp., *Dideopsis* sp.). Các loài *Chilocorus* sp., *Eublemma amabilis*, *Allograpta* sp. có sự hiện diện nhiều, với tần suất bắt gặp 36-50%. Những loài này ít nhiều biểu hiện một cách khá rõ khả năng hạn chế mật độ một số loài sâu hại. Chỉ có 3 loài (*Scymnus bipunctatus*, *Scutellista cyanea*, *Oecophylla smaragdina*) xuất hiện rất phổ biến với tần xuất bắt gặp >50% (bảng 2). Những loài này có vai trò rất quan trọng trong hạn chế số

lượng một số sâu hại chính trên cây măng cầu xiêm ở vùng Bình Chánh.

## IV. KẾT LUẬN

Trên cây măng cầu xiêm ở Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh, đã phát hiện được 40 loài thiên địch, thuộc 7 bộ côn trùng và 2 bộ nấm. Các loài thiên địch tập trung chủ yếu ở bộ cánh cứng Coleoptera và bộ cánh màng Hymenoptera. Đã xác định được tên khoa học cho 38 loài.

Trong số các loài thiên địch đã phát hiện được, những thiên địch quan trọng của rệp sáp giả là *Scymnus bipunctatus*, *Eublemma amabilis*, *Spalgis epius*, *Chrysopa* sp.1, *Chrysopa* sp.2, *Rodolia* sp. Thiên địch quan trọng của rệp sáp mềm *Ceroplastes ruscii* là *Eublemma amabilis*, *Scutellista cyanea*, Thiên địch quan trọng của rệp sáp mềm nâu *Pulvinaria* sp. là *Chilocorus* sp., *Eublemma amabilis* và nấm ký sinh. Thiên địch quan trọng của rệp muối là *Menochilus sexmaculatus*, *Allograpta* sp., *Dideopsis* sp., *Hemerobius* sp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Nga, Nguyễn Thị Chắt, Phạm Văn Lâm, 2005. Thành phần sâu hại măng cầu xiêm

(*Annona muricata* L.) tại Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh. *Báo cáo Khoa học Hội nghị Côn trùng học*

toàn quốc lần thứ 5, Nxb Nông nghiệp, tr. 441-445.

2. Hoàng Đức Nhuận (1982), *Bọ rùa (Coleoptera: Coccinellidae) ở Việt Nam*. Tập 1, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

3. Hoàng Đức Nhuận (1983), *Bọ rùa (Coleoptera: Coccinellidae) ở Việt Nam*. Tập 2, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

4. Quayle H. J., 1941. *Insects of Citrus and Other Subtropical fruit*. Comstock, Publishing Company, Inc. Ithaca, New York, 583 pages.

5. Viện Bảo vệ thực vật, 1997. *Phương pháp nghiên cứu Bảo vệ thực vật, tập 1: Phương pháp điều tra cơ bản dịch hại nông nghiệp và thiên địch của chúng*. Nxb Nông nghiệp, 100 trang.

